

## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần cấp thoát nước Bình Phước

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp thoát nước Bình Phước.**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bình Phước sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/11/2018;

Căn cứ tình hình thực tế sản xuất kinh doanh năm 2021 và chiến lược, mục tiêu phát triển của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp thoát nước Bình Phước trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

#### I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ Tăng/Giảm(-) KH 2022/TH2021
I	<b>Chỉ tiêu sản xuất</b>				
1	Sản lượng nước tự sản xuất	m <sup>3</sup>	10.210.195	9.597.780	- 6 %
2	Sản lượng nước mua buôn	m <sup>3</sup>	5.310	1.174.603	221%
3	Sản lượng nước tiêu thụ (thương phẩm)	m <sup>3</sup>	8.487.859	9.351.597	10,17%
4	Tỷ lệ thất thoát (hao hụt)	%	16,11	13,19	-2,92%
5	Phát triển khách hàng mới	Cái	3.465	4.425	27,71%
II	<b>Tổng doanh thu</b>	Tr.đồng	<b>104.434</b>	<b>113.941</b>	<b>9,10%</b>
1	Doanh thu nước	Tr.đồng	93.771	103.321	10,18%
2	Doanh thu thi công + DT cho thuê trụ sở	Tr.đồng	4.346	7.667	76,41%
3	Doanh thu tài chính	Tr.đồng	5.133	2.187	-57,23%
4	Thu nhập khác	Tr.đồng	1.185	766	-35,36%
III	<b>Tổng chi phí</b>	Tr.đồng	<b>89.363</b>	<b>130.100</b>	<b>45,58%</b>
1	Giá vốn sản xuất nước	Tr.đồng	46.251	56.875	22,97%

28182-C  
CÔNG TY  
CẤP THOÁT NƯỚC  
BÌNH PHƯỚC  
T. BÌNH PHƯỚC

2	Giá vốn nước mua buôn	Tr.đồng	48	7.271	151,47%
3	Giá vốn hoạt động xây lắp	Tr.đồng	3.288	6.354	93,24%
4	Chi phí giá vốn khác	Tr.đồng	284	440	54,92%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	12.353	15.259	23,52%
6	Chi phí bán hàng	Tr.đồng	8.040	10.666	32,66%
7	Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đồng	18.803	32.958	75,28%
8	Chi phí khác	Tr.đồng	296	277	- 6,42%
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Tr.đồng	<b>15.072</b>	<b>-16.160</b>	<b>-107,21%</b>
<b>V</b>	<b>Ebitda</b>	Tr.đồng	<b>53.098</b>	<b>47.858</b>	<b>- 9,87%</b>

## II. BẢNG CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ :

Chi phí đầu tư cụ thể như sau:

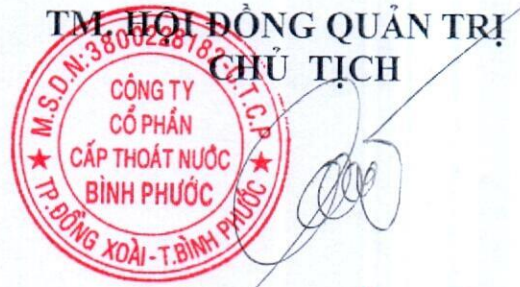
STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022
<b>I</b>	<b>XN Đồng Xoài</b>	<b>Đồng</b>	<b>71.166.243.030</b>
1	Đầu tư ống trực	Đồng	55.460.143.030
2	Cải tạo nhà máy	Đồng	4.291.100.000
3	Dự án đầu tư mới	Đồng	11.415.000.000
<b>II</b>	<b>XN Phước Long</b>	<b>Đồng</b>	<b>13.327.348.688</b>
1	Đầu tư ống trực	Đồng	10.224.026.000
2	Cải tạo nhà máy	Đồng	696.300.000
3	Duy trì chống thất thoát	Đồng	2.407.022.688
<b>IV</b>	<b>Văn phòng Công ty</b>	<b>Đồng</b>	<b>2.862.000.000</b>
1	Phần mềm GIS	Đồng	2.100.000.000
2	Hệ thống chống sét lan truyền cho trụ sở cơ quan	Đồng	52.000.000
3	Phần mềm ERP Call center cài đặt trên app điện thoại	Đồng	210.000.000
4	Phần mềm Mobile Workforce	Đồng	500.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>Đồng</b>	<b>87.355.591.718</b>

Nguồn vốn đầu tư: vốn vay các tổ chức tín dụng và vốn tự có của Công ty.

Trên đây là kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2022. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu :HCTC, HĐQT.



**NGÔ ĐỨC VŨ**

